TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 410/2023/HC-PT
Ngày: 14-6-2023
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các thẩm phán: Ông Lê Văn An

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 861/2022/TLPT-HC ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1525/2022/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1238/2023/QĐ-PT ngày 24/5/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Huỳnh Trung H, sinh năm: 1975

Địa chỉ: I Hồ B, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: A L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đậu An P, chức vụ: Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Vũ Anh Đ – Phó trưởng Ban B (có mặt).

3. Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Huỳnh Trung H là chủ sử dụng phần đất diện tích 150,1m^2 thuộc thửa 433, tờ bản đồ 62 tại phường A, Quận A (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01787/05 của Ủy ban nhân dân Quận A cấp ngày 22/10/2007, được cập nhật biến động người sử dụng đất số 1500/APD ngày 04/12/2007). Vào khoảng tháng 9/2010, ông H được biết có Dự án Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) tại phường A (theo Thông báo ngày 20/9/2010 về lấy ý kiến nhân dân về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Nhà máy X - B (giai đoạn 1) tại phường A). Qua đó, ông H đã có ý kiến về đơn giá bồi thường phải được tính theo giá thị trường (theo khoản 1 Điều 11 Nghị định 69/2009/NĐ-CP) và kể từ đó, ông H không nhận được văn bản gì liên quan đến việc thực hiện dự án trên cũng như việc đền bù đối với phần đất của mình. Đến năm 2019, do có nhu cầu về nhà ở, ông H làm thủ tục xin phép xây dựng thì mới được biết phần đất của mình đã bị thu hồi. Ngày 08/5/2019, ông liên hệ trực tiếp với Ban B, tại đây ông mới nhận được Quyết định 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A về việc thu hồi đất của Hộ ông (bà) Huỳnh Trung H, đất tại phường A, Quận A. Nhận thấy, quyết định trên được ban hành không đúng quy định pháp luật, cụ thể khi thu hồi đất, ông H không được bồi thường. Mặt khác, Dự án Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) đã hoàn thành và đưa vào sử dụng có vị trí nằm cách xa phần đất của ông khoảng 100m và cách biệt bởi đường V. Do đó, việc thu hồi đất của Ủy ban nhân dân Quận A đối với phần đất trên để thực hiện dự án là không đúng thực tế. Do đó, ông H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A*, Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 584/UBND-BT ngày 15 tháng 01 năm 2021 trình bày ý kiến*:

Cơ sở pháp lý của Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà máy X - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A:

Công văn số 661/TTg-KTN ngày 02/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đầu tư Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B Thành phố Hồ Chí Minh theo Hình thức BT;

Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phA ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 5113/UBND-ĐTMT ngày 02/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phA về chấp thuận địa điểm Đầu tư Xây dựng Nhà máy X - B (giai đoạn 1) và Công văn số 7358/VP-ĐTMT ngày 06/10/2009 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phA về đính chính Công văn số 5113/UBND-ĐTMT ngày 02/10/2009; Công văn số 5440/UBND-ĐTMT ngày 27/10/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phA về gia hạn thời gian thực hiện Văn bản chấp thuận địa điểm đầu tư dự án Nhà máy X - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A;

Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A (Phương án số 2987/PA-BT ngày 10/12/2010)

Về việc thực hiện thu hồi đất đối với ông Huỳnh Trung H: Ông Huỳnh Trung H có diện tích đất 144,20m^2 bị ảnh hưởng trong Dự án Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A theo bản đồ hiện trạng vị trí số: 144 do Công ty TNHH Đ1 lập ngày 20/01/2010. Ngày 03/12/2010 Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định 2627/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Trung H. Quyết định thu hồi đất được căn cứ trên cơ sở Công văn 5113/UBND-ĐTMT ngày 02/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phA về chấp thuận địa điểm Đầu tư Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A và các pháp lý có liên quan được nêu tại Quyết định 2627/QĐ-UBND. Đồng thời, được thực hiện việc niêm yết công khai Quyết định thu hồi từng thửa đất của các hộ dân chưa nhận quyết định thu hồi đất tại Văn phòng K và Ủy ban nhân dân Phường A ngày 22/12/2010.

Đối vơi hồ sơ ông Huỳnh Trung H, đến nay Ủy ban nhân dân Quận A chưa ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ. Nguyên nhân: Trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng trong Dự án Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A do có phát sinh vướng mắc như sau:

Ngày 21/8/2012 văn phòng A có Thông báo số 644/TB-VP về nội dung kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố A, trong đó có nội dung: "...Ủy ban nhân dân Quận A *tạm ngưng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và có trách nhiệm giải thích, trả lời cho các hộ dân về chủ trương và chỉ đạo của* Ủy ban nhân dân *Thành phố về vấn đề này. Đến khi dự án đã đảm bảo đầy đủ thủ tục pháp lý theo quy định thì sẽ tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định và quy hoạch được duyệt"*

Ngày 09/4/2015 Ủy ban nhân dân Thành phA có Công văn số 1877/UBND-ĐTMT về chấp thuận các nội dung điều chỉnh dự án Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A theo hình thức BT. Trong đó có nội dung: "*Chấp thuận điều chỉnh diện tích khu đất dự án Xây dựng Nhà mấy cho cả hai giai đoạn từ 136.119,1m^2 theo Công văn 2875/UBND-ĐTMT ngày 21/6/20010 của* Ủy ban nhân dân *Thành phố xuống còn 55.549,2m^2. Trong đó diện tích khuôn viên giai đoạn 1 nhà máy là 23.173,7m^2, diện tích khuôn viên giai đoạn 2 Nhà máy và đoạn đường Vườn Lài nối dài thay thế là 32.375,5m^2 theo Bản đồ hiện trạng vị trí số HS01/HĐĐĐ-2015 ngày 27/3/2015 do trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước,* Công ty P1 *và* Công ty Cổ phần T *lập".*

(Như vậy, dự án đã được điều chỉnh giảm quy mô *từ 136.119,1m^2 xuống còn 55.549,2m^2)*

Qua kiểm tra, rà soát đối với phần đất của ông Huỳnh Trung H theo Quyết định thu hồi đất số 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 Ủy ban nhân dân QuậA nhận thấy: Phần đất của ông Huỳnh Trung H nằm trong diện tích khuôn viên giai

đoạn 2 Nhà máy và đoạn đường Vườn Lài nối dài thay thế là 32.375,5m^2 theo Công văn 1877/UBND-ĐTMT ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phA.

Ngày 10/7/2915 Ủy ban nhân dân Quận A có Công văn số 3959/UBND-BT gửi Ủy ban nhân dân Thành phA, Hội đồng Thẩm định bồi thường Thành phố xin chủ trương giải quyết một số nội dung liên quan đến việc tiếp tục thực hiện dự án xây dựng Nhà mấy xử lý nước thải (giai đoạn 2) theo Công văn số 1877/UBND-ĐTMT ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phA.

Ngày 20/8/2015 Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố có Công văn số 725/HĐTĐBT-TTR về việc giải quyết chủ trương Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B tại phường A, Quận A. Trong đó có nội dung: "....*Các trường hợp thuộc diện giảm quy mô thu hồi đất để thực hiện dự án thì* Ủy ban nhân dân Quận A *phải thông báo chủ trương đến từng hộ dân, thu hồi số tiền đã chi trả cho các hộ dân hoặc đã gửi vào Ngân hàng để hoàn trả lại nguồn vốn của Dự án; Đồng thời hướng dẫn người dân thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất không thuộc diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án theo quy hoạch và quy định của pháp luật.*

....Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố được biết Ủy ban nhân dân Quận A *chưa công bố đến các hộ dân chủ trương, kết luận của* Ủy ban nhân dân Thành phố A*, giảm quy mô dự án tại Công văn 1877/UBND-ĐTMT ngày 09/4/2015 và chưa triển khai thực hiện chính sách đối với trường hợp chậm chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trước ngày 01/7/2014 theo Công văn số 2163/UBND-ĐTMT ngày 21/4/2015 của* Ủy ban nhân dân Thành phố A*, do đó đề nghị* Ủy ban nhân dân Quận A *sớm triển khai thực hiện đúng quy định. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc thì đề nghị* Ủy ban nhân dân Quận A *có văn bản gửi Sở, ngành có liên quan để được hướng dẫn hoặc giải quyết theo thẩm quyền".*

Ngày 18/10/2017 Sở T1 có Công văn số 10821/STNMT-QLĐ về liên quan đến Dự án Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B tại phường A, Quận A. Trong đó có nội dung: "*Đề nghị* Ủy ban nhân dân Quận A*, kiểm tra xử lý đối với diện tích đã bồi thường nhưng hiện nay không còn trong ranh dự án do đã điều chỉnh giảm quy mô diện tích nêu trên. Trường hợp khó khăn vướng mắc đề nghị* Ủy ban nhân dân Quận A *có ý kiến gửi Sở Tài nguyên Môi trương, Hội đồng Bồi thường Thành phố để phối hợp giải quyết".*

Ngày 08/12/2017 Ủy ban nhân dân Quận A có Công văn 9534/UBND-BT và Công văn 6877/UBND-BT ngày 10/9/2020 gửi Ủy ban nhân dân Thành phA, Sở T1, Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố về việc xin chủ trương giải quyết các khó khăn vướng mắc trong dự án. Tuy nhiên đến nay Ủy ban nhân dân Quận A chưa nhận được chủ trương giải quyết.

Quyết định thu hồi đất số 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của ông Huỳnh Trung H vẫn còn nằm trong ranh giai đoạn 2 Dự án Xây dựng Nhà máy X - B tại phường A, Quận A theo Công văn 1877/UBND-ĐTMT ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phA. Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Trung H

là đúng quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân quận giữ nguyên Quyết định 2627/QĐ-UBND.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1525/2022/HC-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trung H

Hủy Quyết định 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A về việc thu hồi đất của Hộ ông (bà) Huỳnh Trung H, đất tại phường A, Quận A.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2022 người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Vũ Anh Đ trình bày: Dự án ban đầu có diện tích 14 ha, sau đó còn 5,5ha đi qua 7 quận huyện, trong quá trình thực hiện thu hồi đất, năm 2010 Ủy ban nhân dân Quận A ban hành quyết định thu hồi, có kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và văn bản chấp thuận đầu tư là đã đủ điều kiện thu hồi đất. Qua kiểm tra, rà soát đối với phần đất của ông Huỳnh Trung H theo Quyết định thu hồi đất số 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 Ủy ban nhân dân QuậA nhận thấy: Phần đất của ông Huỳnh Trung H nằm trong diện tích khuôn viên giai đoạn 2 Nhà máy và đoạn đường Vườn Lài nối dài thay thế là 32.375,5m^2 theo Công văn 1877/UBND-ĐTMT ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố nhưng chưa được bồi thường đang xin ý kiến của Ủy ban thành phố.

Người khởi kiện ông Huỳnh Trung H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hành chính 2015 và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Dự án triển khai không thông báo cho ông H, thu hồi gần 10 năm mới tống đạt cho ông H và sau khi thu hồi đất cũng không sử dụng đất. Do đó Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo của người bị kiện không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn luật định, hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của người bị kiện:

[2.1] Xét tính hợp pháp, có căn cứ của Quyết định 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A về việc thu hồi đất của Hộ ông (bà) Huỳnh Trung H, đất tại phường A, Quận A:

- Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ Công văn 5113/UBND-ĐTMT ngày 02/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố A về việc chấp thuận địa điểm đầu tư xây dựng Nhà Máy X - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A; Công văn 7358/VP-ĐTMT ngày 06/10/2009 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố A đính chính Công văn 5113. Phần đất diện tích 150,1m^2 thuộc thửa 433, tờ bản đồ 62 tại phường A, Quận A (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01787/05 của Ủy ban nhân dân Quận A cấp ngày 22/10/2007, được cập nhật biến động người sử dụng đất số 1500/APD ngày 04/12/2007) thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Huỳnh Trung H bị ảnh hưởng dự án, nên Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 về việc thu hồi đất của Hộ ông (bà) Huỳnh Trung H là đúng thẩm quyền quy định tại Luật Đất đai 2003, Luật tổ chức HĐND và UBND.

- Về trình tự, thủ tục ban hành: Dự án đầu tư xây dựng Nhà Máy X - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A được thực hiện căn cứ vào Công văn số 661/TTg-KTN ngày 02/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc Đầu tư Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B Thành phố Hồ Chí Minh theo Hình thức BT; Công văn số 5113/UBND-ĐTMT ngày 02/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phA về chấp thuận địa điểm Đầu tư Xây dựng Nhà máy X - B (giai đoạn 1); Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A (Phương án số 2987/PA-BT ngày 10/12/2010)…

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự án, ra quyết định thu hồi đất của ông H, thì Ủy ban nhân dân Quận A đã không tiến hành các bước quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, cụ thể là không tổ chức họp dân, không gặp mặt ông H, thu hồi đất không đúng diện tích đất ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không tiến hành bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất, không tống đạt trực tiếp quyết định thu hồi đất cho người bị thu hồi đất, mãi tới hơn 9 năm sau, năm 2019 mới tống đạt cho ông H là vi phạm nghiêm trọng quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện.

[2.2] Về nội dung của quyết định bị kiện:

Về nguồn gốc đất: Ông Huỳnh Trung H là chủ sử dụng phần đất diện tích 150,1m^2 thuộc thửa 433, tờ bản đồ 62 tại phường A, Quận A được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01787/05 của Ủy ban nhân dân Quận A cấp ngày

22/10/2007, được cập nhật biến động người sử dụng đất số 1500/APD ngày 04/12/2007. Ngày 03/12/2010 Ủy ban nhân dân Quận A ban hành Quyết định 2627/QĐ-UBND về việc thu hồi 144m^2 đất của hộ ông Huỳnh Trung H để xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) tại phường A, Quận A. Đến nay Ủy ban nhân dân Quận A chưa ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ do trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị ảnh hưởng có nhiều sai phạm, cụ thể:

Ngày 21/8/2012 văn phòng A có Thông báo số 644/TB-VP về nội dung kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố A, trong đó có nội dung: "...Ủy ban nhân dân Quận A *tạm ngưng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và có trách nhiệm giải thích, trả lời cho các hộ dân về chủ trương và chỉ đạo của* Ủy ban nhân dân *Thành phố về vấn đề này. Đến khi dự án đã đảm bảo đầy đủ thủ tục pháp lý theo quy định thì sẽ tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định và quy hoạch được duyệt…*, trách nhiệm dẫn đến sai phạm nói trên là của UBND quận A".

Ngày 20/8/2015 Hội đồng Thẩm định Bồi thường Thành phố có Công văn số 725/HĐTĐBT-TTR về việc giải quyết chủ trương Dự án xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B tại phường A, Quận A. Trong đó có nội dung: "*...Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố được biết* Ủy ban nhân dân Quận A *chưa công bố đến các hộ dân chủ trương, kết luận của* Ủy ban nhân dân Thành phố A*, giảm quy mô dự án tại Công văn 1877/UBND-ĐTMT ngày 09/4/2015 và chưa triển khai thực hiện chính sách đối với trường hợp chậm chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt trước ngày 01/7/2014 theo Công văn số 2163/UBND-ĐTMT ngày 21/4/2015 của* Ủy ban nhân dân Thành phA*, do đó đề nghị* Ủy ban nhân dân Quận A *sớm triển khai thực hiện đúng quy định".*

Việc người bị kiện cho rằng: Qua kiểm tra, rà soát nhận thấy: Phần đất của ông Huỳnh Trung H nằm trong diện tích khuôn viên giai đoạn 2 Nhà máy và đoạn đường Vườn Lài nối dài thay thế là 32.375,5m^2 theo Công văn 1877/UBND-ĐTMT ngày 09/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phA là không có cơ sở, bởi lẽ:

- Theo Văn bản số 10878/SXD-TT ngày 16/8/2022 của Sở Xây dựng và Biên bản xem xét tại chỗ ngày 28/7/2022 tại vị trí của Nhà mày xử lý nước thải lưu vực T - B (giai đoạn 1) đã hoàn thành và được nghiệm thu đưa vào hoạt động với phần đất diện tích 150,1m^2 thuộc thửa 433, tờ bản đồ 62 tại phường A, Quận A (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01787/05 của A cấp ngày 22/10/2007, được cập nhật biến động người sử dụng đất số 1500/APD ngày 04/12/2007) do ông Huỳnh Trung H đứng tên chủ sử dụng là đối diện và tách biệt bởi con đường chính (đường V), khoảng cách từ phần đất đến chính diện cổng Nhà máy là khoảng 75m.

- Ngày 18/10/2017 Sở T1 có Công văn số 10821/STNMT-QLĐ về liên quan đến Dự án Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải lưu vực T - B tại phường A, Quận A. Trong đó có nội dung: "*Đề nghị* Ủy ban nhân dân Quận A*, kiểm tra xử lý đối với diện tích đã bồi thường nhưng hiện nay không còn trong ranh dự án do đã điều chỉnh giảm quy mô diện tích nêu trên. Trường hợp khó khăn vướng mắc đề nghị* Ủy ban nhân dân Quận A *có ý kiến gửi Sở Tài nguyên Môi trương, Hội đồng Bồi*

thường Thành phố để phối hợp giải quyết". Tuy nhiên đến nay Ủy ban nhân dân Quận A chưa thực hiện việc ra soát theo hướng dẫn nói trên.

- Căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất của Ủy ban nhân dân Quận A năm 2020 và năm 2021 (Theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố A về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của Quận A và Quyết định số 3905/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố A về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của Quận A) tại Bảng đánh giá thực hiện công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của Quận A, phần công trình, dự án Nhà máy xử lý nước thải, diện tích đã thu hồi là 4,07ha thuộc các thửa 106-109, tờ 61; thửa 2, 7-11, 15-17, 60-65, 86-89, 140 tờ 62, trong khi đó phần đất do ông H đứng tên quyền sử dụng thuộc thửa 433 (nhằm một phần thửa 411) tờ bản đồ 62 nên phần đất này không nằm trong dự án xây dựng nhà máy xử lý nước thải theo như kế hoạch sử dụng đất của Quận A.

- Quyết định thu hồi đất số 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của ông Huỳnh Trung H là thu hồi đất để thực hiện giai đoạn 1 của Dự án. Nếu UBND quận A cho rằng phần đất của ông H bị thu hồi vẫn còn nằm trong ranh giai đoạn 2 Dự án Xây dựng Nhà máy X - B tại phường A, Quận A thì phải ban hành quyết định thu hồi đất của hộ ông Huỳnh Trung H là đúng quy định pháp luật.

Bởi các nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 30 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, khi thu hồi đất phải có phương án bồi thường có giá cụ thể, tuy nhiên Ủy ban nhân dân Quận A không ban hành phương án bồi thường kèm theo thu hồi đất của ông H là không đúng và căn cứ nghị 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Điều 63 Luật Đất đai 2013 thì căn cứ thu hồi đối với phần đất trên là chưa đúng trình tự pháp luật ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông H. Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ ông (bà) Huỳnh Trung H hủy Quyết định 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A về việc thu hồi đất của đất là có cơ sở, đúng pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, yêu cầu kháng cáo của người bị kiện là không có cơ sở nên không được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1525/2022/HC-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trung H

Hủy Quyết định 2627/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của Ủy ban nhân dân Quận A về việc thu hồi đất của Hộ ông (bà) Huỳnh Trung H, đất tại phường A, Quận A.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Buộc Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001292 ngày 01/11/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị kiện đã nộp xong tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Đắc Minh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự (2);
- Lưu HS (2), VP(5) (14B). (LTTT).